An Giang ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn

O NGUYỄN VĂN DŨNG
Uỷ ban Nhân dân tỉnh An Giang

An Giang là tỉnh đầu nguồn ĐBSCL, với hệ thống sông ngòi, kênh mương chằng chịt, sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao, Bình Ghi, Châu Đốc cùng với kênh rạch lớn, như: Vàm Sáng, ông Chưởng, Long Xuyên, Vĩnh Tế... Hằng năm, chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai thời tiết, nhất là hạn hán và xâm nhập mặn. Tỉnh cần nhanh chóng có các giải pháp ứng phó, khắc phục, bởi với 69% dân số trong sống bằng nghề nông, kết hợp với chăn nuôi và khai thác thủy sản đang bị ảnh hưởng trực tiếp.

Ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn

Hiện nay, mực nước tại các trạm đo từ thượng lưu đến trung lưu sông Mê Công ở mức cao hơn TBNN, các trạm hạ lưu sông Mê Công ở mức xấp xỉ TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2017 từ 0,20 - 2,00 m. Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long từ tháng 4-6/2018 cao hơn TBNN và tương đương cùng kỳ năm 2017. Độ mặn tại các trạm đo ở hai huyện Thoại Sơn và Tri Tôn trong tỉnh ở mức 0.1 g/l, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017; giữa tháng 3 độ mặn bắt đầu tăng dần và độ mặn tại các trạm thuộc huyện Tri Tôn sẽ cao hơn cùng kỳ năm 2017 từ 0.1-0.2g/l. Nhận định, độ mặn tại các trạm đo khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên thuộc tỉnh An Giang khả năng ở mức thấp hơn TBNN, nhưng cao hơn năm 2017. Do tác động của BĐKH, tình trạng hạn kiệt, mưa trái mùa, diễn biến lũ thất thường; nguy cơ sạt lở gia tăng cả về quy mô và số lượng. Trước đây, chỉ sạt lở ở các sông lớn như sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao,... nhưng, gần đây tình hình sạt lở đất đã chuyển sang chiều hướng phức tạp, đã phát sinh thêm nhiều trường hợp sạt lở các tuyến đê bao, kênh, rạch nhỏ. Gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp, hạ tầng nông thôn và đời sống sinh hoạt của người dân. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có: 27 tuyến kênh, rạnh thường xuyên xảy ra sạt lở, đặc biệt là vào những tháng mùa khô, như: Kênh Xáng Tân An, kênh Thần Nông, rạch Ông Chưởng, rạch Cái Sắn, rạch Cỏ Lau... Tình hình hạn kiệt ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và sản xuất của người dân: Thiếu nước sản xuất, sinh hoạt vào mùa khô, đặc biệt là ở 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, là 02 huyện biên giới, miền núi và có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống. Tổng diện tích của 02 huyện là 12.608 ha đất sản xuất của người dân tộc Khmer, chiếm 5,1% diện tích của tỉnh, trong đó có trên 6.563 ha diện tích đất vùng cao rất dễ xảy ra thiếu nước vào mùa khô; tổng dân số là 18.512 hộ là dân tộc khmer, với 91.138 người, chiếm tỷ lệ 75,54% so tổng số người dân tộc thiểu số và chiếm 3,9% so tổng dân số toàn tỉnh.

Tăng cường các giải pháp ứng phó

Trước tình hình hạn hán, xâm nhập mặn đến mức báo động trên, UBND tỉnh yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan liên quan triển khai ngay một số biện pháp phòng, chống hạn, xâm nhập mặn. Chủ động bố trí ngân sách dự phòng của địa phương để triển khai các giải pháp cấp bách phòng chống hạn, xâm nhập mặn. Tăng cường thăm đồng, kết hợp kiểm tra các vùng sản xuất dễ bị ảnh hưởng do hạn, mặn. Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi bảo đảm đủ điều kiện các công trình này vận hành tốt. Tổ chức vận hành các cống để tích nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến, đắp đập tạm để giữ nước. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi để phục vụ công tác chống hạn năm 2018. Bên cạnh đó, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân các biện pháp trữ nước và sử dụng nước hiệu quả để bảo đảm nhu cầu về nước uống, sinh hoạt và áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm trong sản xuất. Khuyến cáo nhân dân sản

xuất tại các vùng giáp ranh tỉnh Kiên Giang thường xuyên kiểm tra nguồn nước, lấy nước tưới theo các đợt triều cường. Kịp thời báo cáo tình hình công tác phòng, chống hạn, xâm nhập mặn và thiệt hại cây trồng, vật nuôi... Kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện kế hoạch, phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn, bảo vệ rừng và công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ và điều chỉnh cơ cấu cây trồng để né, tránh hạn, xâm nhập mặn ở vùng có khả năng hạn và xâm nhập mặn cao. Kiểm tra, vận hành các công trình cống, đập, kênh mương, hệ thống trạm bơm điện nhằm đảm bảo đủ nguồn nước để phục vụ cho sinh hoạt và sản 3 xuất nông nghiệp. Kiểm tra, rà soát các hệ thống cấp nước sinh, quản lý khai thác nhằm bảo đảm cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho người dân. Chuẩn bị phương án tạo những điểm cấp nước công cộng cho người dân bị thiếu nước hoặc vận chuyển cấp nước trong trường hợp xa nguồn nước. Bảo đảm cung cấp điện cho các trạm bơm nước phòng, chống hạn; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng tiết kiệm điện, đặc biệt là trong các tháng mùa khô. Sở TN&MT chủ trì phối hợp với Đài KTTV An Giang tổ chức quan trắc độ mặn để kịp thời cảnh báo cho người dân phòng tránh. Đài KTTV tỉnh thường xuyên cung cấp thông tin dự báo, nhận định về tình hình thời tiết, nguồn nước, hạn hán, xâm nhập mặn cho các cơ quan liên quan và các địa phương để kịp thời chỉ đạo ứng phó. Các địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nguồn nước, tuyên truyền, vận động nhân dân về tình hình hạn, mặn... trên các phương tiện thông tin đại chúng, loa phát thanh lưu động đến tận vùng sâu, vùng xa để có kế hoạch sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả.

Ứng phó với tình trạng hạn, xâm nhập mặn, địa phương tranh thủ thực hiện các dự án đầu tư hệ thống thủy lợi vùng cao, như: Trạm bơm điện, hồ chứa nước để trữ nước và dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phục vụ dân sinh, như: Hồ chứa nước Ô Thum, Hồ Soài So, hồ Ô Tà Sóc, Trạm bơm 3/2, Trạm bơm Châu Lăng, trạm bơm Lê Trì... Xây dựng các hệ thống cống điều tiết, cống ngăn mặn, các đập ngăn mặn. Đồng thời, tăng cường công tác đo, quan trắc, thông tin cảnh báo, dự báo hạn, mặn trên khu vực (08 điểm quan trắc: Huyện Thoại Sơn 04 điểm, Tri Tôn 04 điểm).

Hiện trạng vùng bao trên địa bàn tỉnh An Giang có tổng số 425 tiểu vùng đê bao chống lũ triệt để, với 190.000 ha, chiếm 77% diện tích sản xuất nông nghiệp của tỉnh An Giang. Còn lại là các tiểu vùng đê bao chống lũ không triệt để (chống lũ tháng 8), với 207 tiểu vùng, với 56.800 ha. Để hạn chế và khắc phục các khu vực sạt lở và bảo vệ các tuyến đê bao, tỉnh đã thực hiện dự án chỉnh trị dòng chảy trên sông Hậu khu vực Mỹ Hoà Hưng - TP. Long Xuyên, chỉnh trị dòng chảy ở xã Châu Phong, TX.Tân Châu. Kè bảo vệ và khắc phục sạt lở để bảo vệ các công trình hạ tầng, kiến trúc quan trọng, như: kè Tân Châu, Vĩnh Xương, Nguyễn Du, Bình Đức, kè Bình Khánh. Thường xuyên thực hiện gia cố và kiên cố các tuyến đê bảo đảm cao trình đê vượt lũ năm 2000 để bảo vệ sản xuất khi có lũ về. Tăng cường công tác kiểm tra bảo vệ đê bao trong mùa mưa lũ. Đồng thời, cũng tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo, dự báo về lũ, sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch.

Tỉnh tăng cường thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, từng bước thích ứng BĐKH. Rà soát, xây dựng các đề án, dự án trên địa bàn tỉnh, như: Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên; Đề án Liên kết sản xuất giống cá tra 3 cấp chất lượng cao cho vùng ĐBSCL; Kè chống sạt lở sông Hậu đoạn qua xã Châu Phong, TX Tân Châu; Dự án đầu tư xây dựng cụm tuyến dân cư đi dời khẩn cấp các hộ dân vùng sạt lở nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Nhằm chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân; đặc biệt là người dân tộc Khmer, tỉnh kiến nghị Trung ương hỗ trợ từ các nguồn vốn ứng phó với BĐKH, phòng chống, hạn và xâm nhập mặn... Có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án xây dựng cụm, tuyến dân cư để di dời khẩn cấp các hộ dân vùng sạt lở nghiêm trọng thay cho việc đầu tư các cụm tuyến dân cư vượt lũ ở các khu vực này. Hỗ trợ đầu tư các dự án hồ trữ lũ ở các khu vực không sản xuất vụ Thu đông để tích trữ nguồn nước mùa lũ để sử dụng cho mùa khô và góp phần điều hoà sinh thái. Hỗ trợ đầu tư nạo vét các tuyến kênh lớn nối liền các sông chính, như: sông Tiền, sông Hậu để tăng lưu lượng nước cung cấp vào vùng nội đồng Tứ giác Long Xuyên.■